TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ
Ngày 23/02/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Bạch
Bà Trần Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
(Chị M xin giải quyết vắng mặt, anh V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2014 chị với anh Phạm Văn V xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn, nguyên nhân chị xin ly hôn là do sau thời gian ngắn chung sống, vợ chồng không hợp nhau, anh V ăn nhậu thường chửi mắng, đánh đập chị cuộc sống không có hạnh phúc nên chị và anh V đã sống ly thân hơn một năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Văn V sau khi Tòa án thụ lý và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, quyết

định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị M xin ly hôn với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị M có đơn xin giải vắng mặt tại phiên tòa theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ Luật tố tụng Dân sự nên được chấp nhận. Đối với anh Phạm Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh V xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân chị xin ly hôn là do anh V ăn nhậu thường chửi mắng, đánh đập chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh. Đối với anh V sau khi Tòa án thụ lý và đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V không có mặt cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu của chị M xin ly hôn và cũng không có nguyện vọng được hàn gắn, đoàn tụ điều đó cho thấy, tình cảm vợ chồng đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Con chung, tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện chị M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo chị M và anh V được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phạm Văn V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 14873 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như thi hành xong phần án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày kể từ tống đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm